

**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 104/2009/TT-BTC

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2009

**THÔNG TƯ**

**Quy định thực hiện Quyết định số 29/2009/QĐ-TTg ngày 20/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chế độ tự chủ về biên chế và kinh phí hoạt động của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 29/2009/QĐ-TTg ngày 20/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chế độ tự chủ về biên chế và kinh phí hoạt động của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Bộ Tài chính quy định thực hiện chế độ tự chủ về biên chế và kinh phí hoạt động của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước như sau:

**Điều 1. Đối tượng thực hiện**

Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện chế độ tự chủ về biên chế và kinh phí hoạt động theo Quyết định số 29/2009/QĐ-TTg ngày 20/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 2. Mục tiêu, yêu cầu thực hiện chế độ tự chủ**

Việc thực hiện chế độ tự chủ về biên chế và kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phải đảm bảo các mục tiêu, yêu cầu sau:

1. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; tăng cường công tác quản lý, giám sát thị trường chứng khoán; bảo đảm sự hoạt động an toàn và hiệu quả của thị trường chứng khoán.

2. Đổi mới cơ chế quản lý biên chế và kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; thúc đẩy việc sắp xếp, tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, có trình độ chuyên môn cao.

3. Chủ động trong sử dụng nguồn kinh phí được giao, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cấp cơ sở hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở vật chất và phương tiện làm việc nhằm nâng cao năng lực quản lý, giám sát; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và từng bước bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức.

4. Thực hiện công khai, dân chủ theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức.

### **Điều 3. Về biên chế**

1. Biên chế của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước được xác định trong phạm vi tổng số biên chế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho Bộ Tài chính. Bộ trưởng Bộ Tài chính giao chỉ tiêu biên chế cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định làm cơ sở thực hiện cơ chế tự chủ về biên chế.

2. Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chủ động tổ chức, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật và của Bộ Tài chính. Tổng số biên chế giao cho các đơn vị thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước không vượt quá chỉ tiêu biên chế đã được Bộ trưởng Bộ Tài chính giao cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngoài số biên chế được giao, trong phạm vi tự chủ tài chính và yêu cầu công việc, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước được hợp đồng thuê khoán công việc và hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

Trường hợp sử dụng biên chế thấp hơn so với chỉ tiêu được giao, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vẫn được bảo đảm kinh phí quản lý hành chính theo chỉ tiêu biên chế được giao.

3. Trường hợp được bổ sung chức năng, nhiệm vụ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chủ động sắp xếp biên chế trong tổng biên chế được Bộ trưởng Bộ Tài chính giao. Trường hợp cần thiết cần phải tăng chỉ tiêu biên chế để đáp ứng công việc mới phát sinh, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính để xem xét và thống nhất với Bộ trưởng Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

### **Điều 4. Nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động thực hiện chế độ tự chủ**

1. Ngân sách nhà nước cấp đảm bảo hoạt động thường xuyên theo quy định hiện hành trên cơ sở biên chế được Bộ trưởng Bộ Tài chính giao, định mức chi hành chính, mức tiền lương 2 lần so với mức tiền lương do nhà nước quy định; mức chi bảo đảm hoạt động thường xuyên của các đơn vị sự nghiệp trong giai đoạn ổn định; mức tăng chi ngân sách hàng năm do nhà nước quy định. Trong đó:

a) Đối với năm 2009, nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp bảo đảm không thấp hơn năm 2008.

b) Từ năm 2010 trở đi, nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp trên cơ sở mức giao năm trước và mức tăng chi quản lý hành chính thuộc ngân sách trung ương hàng năm theo quy định hiện hành.

2. Nguồn thu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, phần được để lại sử dụng theo quy định của pháp luật, bao gồm:

a) Thu lệ phí cấp phép cho tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán theo quy định của pháp luật.

b) Thu phí giám sát thị trường, phí quản lý công ty đại chúng và các loại phí khác theo quy định của pháp luật.

c) Các nguồn thu hợp pháp khác:

- Thu đào tạo hành nghề chứng khoán; thu đào tạo, bồi dưỡng, tuyên truyền, phổ cập kiến thức về lĩnh vực chứng khoán;

- Thu bán tạp chí và thu quảng cáo trên tạp chí, các phương tiện thông tin điện tử, ấn phẩm;

- Thu phí tuyển dụng công chức, viên chức hàng năm;

- Thu cung cấp dịch vụ tin học và các dịch vụ khác;

- Thu từ nguồn tài trợ và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp do các yếu tố khách quan dẫn đến nguồn thu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước không bảo đảm mức chi theo dự toán được giao thì Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trình Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét đề trình Thủ tướng Chính phủ xem xét bổ sung cho phù hợp.

**Điều 5.** Nội dung chi từ nguồn kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ, gồm:

1. Các khoản chi thanh toán cho cá nhân: tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo lương (gồm: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn); khen thưởng, phúc lợi tập thể và các khoản thanh toán khác cho cá nhân theo chế độ nhà nước quy định; Trong đó mức chi tiền lương, tiền công, phụ cấp lương được áp dụng theo hệ số 02 lần so với mức lương cán bộ, công chức, viên chức do nhà nước quy định.

2. Chi thanh toán dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin, tuyên truyền, liên lạc, hội nghị, công tác phí trong nước, thuê mướn; chi mua sắm,

sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên tài sản cố định và các khoản chi hành chính khác.

3. Các khoản chi nghiệp vụ, chuyên môn: mua sắm vật tư, hàng hóa dùng cho chuyên môn nghiệp vụ; chi cho công tác thanh tra, giám sát thị trường chứng khoán; chi hỗ trợ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; trang phục, bảo hộ lao động; bảo quản, lưu trữ tài liệu, chứng từ; các khoản nghiệp vụ khác.

4. Chi ứng dụng công nghệ thông tin.

5. Chi phối hợp tổ chức thực hiện nhiệm vụ, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp vào việc hoàn thành nhiệm vụ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

6. Chi thuê chuyên gia trong và ngoài nước.

7. Chi cho các đoàn đi công tác nước ngoài và đón các đoàn khách nước ngoài vào Việt Nam, chi tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế tại Việt Nam.

8. Chi bảo đảm hoạt động của tổ chức đảng theo Quyết định số 84-QĐ-TW ngày 01/10/2003 của Ban Bí thư Trung ương đảng; chi bảo đảm hoạt động của các đoàn thể theo quy định của pháp luật hiện hành.

9. Các khoản chi bảo đảm cho hoạt động thu phí, lệ phí.

10. Các khoản chi có tính chất thường xuyên khác ngoài nội dung quy định nêu trên.

#### **Điều 6.** Tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi

1. Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chủ động hướng dẫn thực hiện những tiêu chuẩn, mức chi hiện hành do nhà nước và Bộ Tài chính quy định để phù hợp với hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Đối với các khoản chi đặc thù, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước căn cứ nguồn kinh phí được sử dụng và trên cơ sở vận dụng các tiêu chuẩn, mức chi quy định hiện hành để xây dựng tiêu chuẩn, mức chi đặc thù cho phù hợp, trình Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt, ban hành.

3. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện chế độ công khai và quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ các tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi theo quy định hiện hành.

#### **Điều 7.** Sử dụng kinh phí tiết kiệm được

Kết thúc năm ngân sách, sau khi đã bảo đảm bố trí đủ kinh phí để thực hiện nhiệm vụ được giao (bao gồm cả công việc đã hoàn thành và các nhiệm

vụ chưa hoàn thành chuyển sang năm sau thực hiện), kinh phí thực hiện tự chủ còn lại được xác định là kinh phí tiết kiệm, được sử dụng như sau:

1. Trích tối thiểu 25% kinh phí tiết kiệm được cho Quỹ phát triển nghiệp vụ để thực hiện đầu tư tăng cường cơ sở vật chất; mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; ứng dụng công nghệ thông tin và các nhiệm vụ khác có liên quan của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Việc sử dụng Quỹ phát triển nghiệp vụ: Hàng năm, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước lập kế hoạch sử dụng, dự kiến phân bổ theo các nội dung sử dụng báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I) phê duyệt để thực hiện.

2. Trích lập Quỹ dự phòng ổn định thu nhập nhằm bảo đảm ổn định thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước do những nguyên nhân khách quan làm giảm thu nhập; hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo hoặc những trường hợp đặc biệt khác. Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I) quy định mức trích và cơ chế quản lý sử dụng.

3. Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Mức trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa 03 tháng tiền lương, tiền công và thu nhập thực tế thực hiện trong năm để thưởng định kỳ, đột xuất cho tập thể, cá nhân trong và ngoài đơn vị có thành tích đóng góp vào hoạt động của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể; trợ cấp khó khăn đột xuất, nghỉ hưu, nghỉ mất sức; chi thêm ngoài chế độ hiện hành cho cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế thực hiện tinh giản biên chế; chi cho xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi.

4. Bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức tối đa không quá 2,0 lần so với mức tiền lương cấp bậc, chức vụ do nhà nước quy định (gồm: lương ngạch, bậc, chức vụ và các loại phụ cấp; trừ phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ). Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chủ động phân phối thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức theo nguyên tắc gắn với hiệu quả, chất lượng hoàn thành công việc của từng cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm hợp lý, công bằng.

5. Chi hỗ trợ hoạt động của tổ chức đảng và các đoàn thể, mức hỗ trợ cụ thể do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét quyết định cho phù hợp.

6. Số kinh phí còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập các Quỹ và bảo đảm các nội dung chi nêu trên, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bổ sung toàn bộ vào Quỹ phát triển nghiệp vụ.

## **Điều 8.** Kinh phí giao không thực hiện chế độ tự chủ

Ngoài kinh phí ngân sách nhà nước cấp đảm bảo hoạt động thường xuyên thực hiện chế độ tự chủ theo quy định tại Điều 4 trên đây, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước còn được ngân sách nhà nước giao để thực hiện các nội dung sau đây:

1. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Kinh phí mua sắm, sửa chữa lớn tài sản cố định.
3. Kinh phí đóng niên liễm, vốn đối ứng các dự án theo hiệp định với các tổ chức quốc tế.
4. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ có tính chất đột xuất được cấp có thẩm quyền giao.
5. Kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia (nếu có).
6. Kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo chế độ do nhà nước quy định (nếu có).
7. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước.
8. Kinh phí nghiên cứu khoa học.
9. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên khác.

Kinh phí giao không thực hiện chế độ tự chủ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện theo đúng nội dung chi, tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi đã được cấp có thẩm quyền quy định đối với từng nội dung công việc. Kinh phí giao không thực hiện chế độ tự chủ cuối năm chưa sử dụng hết được xử lý theo quy định hiện hành.

**Điều 9.** Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Đối với đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động và đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động theo quy định tại Điều 4 của Thông tư này.

2. Các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ và được áp dụng chế độ chi theo quy định tại Thông tư này.

## **Điều 10. Lập, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí**

Việc lập, chấp hành dự toán, hạch toán kế toán và quyết toán kinh phí Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành, Thông tư này hướng dẫn một số điểm cụ thể như sau:

### **1. Về lập dự toán:**

Hàng năm, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước căn cứ các hoạt động trong năm kế hoạch, lập dự toán thu, chi gửi Bộ Tài chính (đơn vị dự toán cấp I) để xem xét, tổng hợp gửi Bộ Tài chính tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính.

### **2. Về phân bổ và giao dự toán:**

a) Căn cứ dự toán thu - chi ngân sách nhà nước hàng năm được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Tài chính (đơn vị dự toán cấp I) thực hiện giao dự toán thu - chi đối với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

b) Căn cứ dự toán thu - chi được giao, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước dự kiến phân bổ kinh phí cho các đơn vị trực thuộc báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I) thẩm tra theo quy định. Trên cơ sở thẩm tra của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc theo quy định.

c) Trường hợp số thu trong năm tăng hoặc giảm so với dự toán được giao, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính phương án điều chỉnh phân bổ dự toán chi cho các đơn vị trực thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phù hợp theo quy định.

### **3. Về quyết toán kinh phí:**

Việc quyết toán kinh phí hàng năm thực hiện theo quy định hiện hành.

## **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Kinh phí ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí khác của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước năm 2008 chuyển sang năm 2009 sử dụng được thực hiện theo các quy định tại Thông tư này.

2. Bộ trưởng Bộ Tài chính (Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I) chịu trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện chế độ tự chủ về biên chế và kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo Quyết định số 29/2009/QĐ-TTg ngày 20/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư này.

3. Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài chính (đơn vị dự toán cấp I), Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện đối với các đơn vị trực thuộc.

4. Định kỳ hàng năm, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện chế độ tự chủ về biên chế và kinh phí hoạt động, báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính.

5. Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký và thực hiện từ năm ngân sách 2009.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết. /.

**Nơi nhận:**

- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Văn phòng TW;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Kho bạc nhà nước;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ HCSN.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Phạm Sỹ Danh**